

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao Đội tuyển năng khiếu tỉnh và Đội tuyển cấp huyện đang tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 1077/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao Đội tuyển năng khiếu tỉnh và Đội tuyển cấp huyện đang tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đội tuyển năng khiếu tỉnh: Huấn luyện viên, vận động viên đang tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu tại Trung tâm Đào tạo và thi đấu thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam (trừ huấn luyện viên, vận động viên thuộc Đội tuyển tỉnh, Đội tuyển trẻ tỉnh đang tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

2. Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Đội tuyển cấp huyện): Huấn luyện viên, vận động viên đang tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu tại giải thi đấu Đại hội thể thao cấp tỉnh, giải thi đấu vô địch từng môn thể thao cấp tỉnh.

Điều 3. Mức chi

Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên như sau:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Đối tượng	Trong thời gian tập trung đào tạo, tập huấn	Trong thời gian tập trung thi đấu
1	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	160.000	240.000
2	Đội tuyển cấp huyện	140.000	170.000

Thời gian đào tạo, tập huấn, thi đấu: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trong đó, thời gian tập trung thi đấu là thời gian được quy định trong Điều lệ giải và thực tế lịch thi đấu của Ban tổ chức giải. Đối với Đội tuyển năng khiếu tỉnh, thời gian tập trung thi đấu được tính khi tham gia các giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với Đội tuyển năng khiếu tỉnh.

2. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với Đội tuyển cấp huyện.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với huấn luyện viên, vận động viên tập trung đào tạo, tập huấn, thi đấu trước ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 53/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về

“Quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam” thì áp dụng mức chi bằng mức chi quy định tại Nghị quyết số 53/2018/NQ-HĐND HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 cho đến khi nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 16 tháng 3 năm 2021./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: TC; VH, TT&DL; Nội vụ;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH (Minh).

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường